

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14- 9- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thực
- Bà Quách Thị Anh Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: anh Phạm Văn M, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Phạm Văn M và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày

12/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh M. Chị và anh M có 03 con chung là Phạm Thị Phương A, sinh ngày 29/9/2006; Phạm Quang H, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/9/2014. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh M phải góp cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Phạm Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh M không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Mẹ đẻ anh M là bà Nguyễn Thị Vân đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao các văn bản đó cho anh M biết. Anh M thông qua gia đình trình bày quan điểm với Tòa án như sau: Anh M xác nhận vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh đã cố gắng khắc phục nhưng vợ chồng không hòa thuận được. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh. Anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung theo yêu cầu của chị H và nguyện vọng của 03 con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh M; về quan hệ con chung, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Thị Phương A, Phạm Quang H và Phạm Thị Ngọc Á. Anh M không phải góp cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị H; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn M xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp và đã ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và 03 con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ. Anh M cũng nhất trí để chị H nuôi dưỡng 03 con chung. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung; anh M không phải góp cấp dưỡng nuôi 03 con chung do chị H không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn M.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Thị Phương A, sinh ngày 29/9/2006; Phạm Quang H, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/9/2014. Anh M không phải góp cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị H. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005759 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND TT H,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng